TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 70/2025/QĐST-HNGĐ	

Đ, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 304/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Phương K**, sinh năm 1982. Trú tại: Số 11G, A, đường N, xã C, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông **Trần Duy T**, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn T, xã T, tỉnh L.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận về việc xác định không phải cha con giữa bà Võ Thị Phương K và ông Trần Duy T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc xác định không phải cha con: Bà Võ Thị Phương K và ông Trần Duy T đều thống nhất yêu cầu Toà án xác định một bé trai do bà Võ Thị Phương K sinh ra ngày 12/11/2020 theo Giấy chứng sinh số 0036210/20 do Bệnh viện H

thuộc Sở Y tế Thành phố H cấp, cháu bé được dự định đặt tên là Võ Minh N không có quan hệ huyết thống cha con với ông Trần Duy T. Ông Trần Duy T không phải là cha đẻ của cháu Võ Minh N.

- Về án phí: Bà Võ Thị Phương K nhận chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Hoàn trả cho bà Võ Thị Phương K 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn thừa theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000988 ngày 20/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ cũ nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – L.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKS khu vực 2 -L;
- Phòng THADS khu vực 2 -L;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đặng Thị T Hương